

# TƯ TƯỞNG NHO GIÁO VỀ QUÂN TỬ VÀ TIỂU NHÂN VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ TRONG VĂN HÓA NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. Nguyễn Thị Thuý Hạnh

Khoa Tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Hà Nội

Email: thuyhanhpw@gmail.com.

**Tóm tắt:** Tư tưởng Nho giáo, do Khổng Tử khởi xướng và được các học trò, hậu học như Mạnh Tử, Tuân Tử phát triển, đặt trọng tâm vào việc tu dưỡng đạo đức con người để xây dựng một xã hội ổn định, hài hòa. Trong đó, hình tượng người quân tử và kẻ tiểu nhân là hai phạm trù trung tâm thể hiện rõ quan niệm đạo đức của Nho giáo. Sự đối lập giữa quân tử và tiểu nhân phản ánh lý tưởng đạo đức của Nho giáo: khuyến khích con người sống nhân nghĩa, tu dưỡng bản thân để trở nên cao quý về phẩm chất. Ảnh hưởng của tư tưởng này đối với văn hóa Việt Nam vô cùng sâu sắc, từ truyền thống đến hiện đại và đặc biệt hiện nay, tư tưởng về quân tử cần được đưa và giáo dục cho thế hệ học sinh, sinh viên nhằm xây dựng những chuẩn mực đạo đức xã hội. Đây là nội dung chính được chúng tôi đặt ra và bàn luận trong bài viết này.

**Từ khóa:** Nho giáo, quân tử, tiểu nhân, văn hóa, Việt Nam.

**Nhận bài:** 3/1/2026; **Biên tập:** 5/1/2026; **Phản biện:** 6/1/2026; **Duyệt đăng:** 10/1/2026.

## 1. Đặt vấn đề

Nho giáo, còn gọi là Khổng giáo, là một hệ thống tư tưởng và đạo đức do Khổng Tử sáng lập vào khoảng thế kỷ VI - V trước Công nguyên ở Trung Hoa cổ đại. Cốt lõi của Nho giáo là tư tưởng “nhân, lễ, nghĩa, trí, tín”, trong đó “nhân” được xem là gốc của đạo làm người, thể hiện lòng thương yêu và tinh thần hướng thiện. Nho giáo đề cao việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, coi trọng trật tự xã hội, đề cao lễ nghĩa và đạo lý giữa người với người. Mục tiêu của Nho giáo là xây dựng một xã hội hài hòa, ổn định, nơi mọi người đều sống có đạo đức và trách nhiệm. Từ Trung Hoa, Nho giáo đã du nhập vào nhiều quốc gia Đông Á, trong đó có Việt Nam và trở thành nền tảng tư tưởng chi phối đời sống chính trị, đạo đức, giáo dục trong suốt nhiều thế kỷ. Ở Việt Nam, Nho giáo góp phần hình thành các chuẩn mực đạo đức truyền thống như trung hiếu, nhân nghĩa, lễ phép, liêm sỉ... Tuy có những hạn chế mang tính phong kiến, Nho giáo vẫn để lại ảnh hưởng sâu sắc trong văn hóa và tư tưởng Việt Nam cho đến ngày nay. Trong đó, vấn đề về quân tử và tiểu nhân có nhiều điểm thú vị và hấp dẫn cần có thêm những bàn luận.

## 2. Nội dung nghiên cứu và bàn luận

### 2.1. Tư tưởng Nho giáo về người quân tử

Trong hệ thống tư tưởng đạo đức của Nho giáo, người quân tử là hình mẫu lý tưởng mà Khổng Tử và các học trò hướng đến, biểu trưng cho sự hoàn thiện về nhân cách, trí tuệ và hành vi đạo đức. Khổng Tử cho rằng xã hội chỉ có thể đạt được trật tự và hòa bình khi mỗi con người biết tu dưỡng bản thân để trở thành người quân tử. Vì vậy, quan điểm về người quân tử trong Nho giáo không chỉ là một chuẩn mực đạo đức cá nhân mà còn là nền tảng của một trật tự xã hội lý tưởng.

Trước hết, người quân tử được xác định là người lấy “nhân” làm gốc. “Nhân” là lòng thương người, là tình yêu thương và sự đồng cảm giữa con người với con người. Một người có “nhân” là người biết đặt mình vào vị trí của người khác, cư xử công bằng, khoan dung, độ lượng. Khổng Tử từng nói: “Người quân tử mưu cầu đạo, không mưu cầu thực”, nghĩa là họ sống vì đạo lý, vì nghĩa chứ không vì lợi. Từ “nhân” mà sinh ra “nghĩa” - hành xử đúng lẽ phải, “lễ” - giữ gìn chuẩn mực ứng xử, “trí” - biết phân biệt đúng sai và “tín” - giữ lời hứa, đáng tin cậy. Như vậy, người quân tử không chỉ sống đạo đức mà còn có trí tuệ và ý thức xã hội sâu sắc.

Thứ hai, người quân tử là người luôn tu dưỡng bản thân để trở nên hoàn thiện. Quá trình “tu thân” được xem là nền tảng cho mọi việc lớn trong đời. Khổng Tử dạy rằng: “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, nghĩa là muốn làm việc lớn, trước hết phải sửa mình, làm gương cho người khác. Người quân tử phải biết kiềm chế dục vọng, giữ lòng ngay thẳng, hành động hợp đạo lý, không bị chi phối bởi danh lợi vật chất. Trong khi “tiểu nhân” chỉ biết đến lợi ích cá nhân, thì quân tử hành động vì nghĩa, vì lợi ích chung của cộng đồng.

Thứ ba, người quân tử còn được mô tả là người khiêm tốn, biết học hỏi và có tinh thần tự rèn luyện không ngừng. Họ không tự mãn về tri thức của mình mà luôn “ôn cố tri tân” - ôn lại cái cũ để biết thêm điều mới. Đồng thời, họ cũng biết tôn trọng người khác, lắng nghe và giữ thái độ hòa nhã trong giao tiếp. Khổng Tử từng nói: “Người quân tử hòa mà không đồng, kẻ tiểu nhân đồng mà không hòa”, nghĩa là người quân tử biết dung hòa sự khác biệt, tôn trọng người khác mà không a dua, nịnh bợ.

Bên cạnh đó, người quân tử là trụ cột tinh thần của xã hội, là người lãnh đạo mẫu mực. Họ lấy đức

để cảm hóa dân, lấy chính đạo để quản trị quốc gia. Mô hình “chính danh” của Nho giáo cũng bắt nguồn từ quan niệm này: mỗi người cần sống đúng với vị trí và trách nhiệm của mình. Một số tấm gương tiêu biểu về mẫu người quân tử trong xã hội cổ trung đại Trung Hoa có thể nhắc tới bao gồm:

Trước hết là chính người sáng lập Nho giáo: Khổng Tử (551 - 479 TCN), người sáng lập Nho giáo và cũng là hình mẫu cao nhất của người quân tử. Khổng Tử không chỉ là một nhà hiền triết mà còn là người suốt đời dạy học, truyền đạo, mong xây dựng một xã hội lý tưởng dựa trên “nhân, lễ, nghĩa, trí, tín”. Ông luôn giữ vững nhân cách trong mọi hoàn cảnh: dù gặp cảnh bôn ba, thất thế, vẫn trung thành với lý tưởng đạo đức, không khuất phục quyền lực hay danh lợi. Trí tuệ của Khổng Tử thể hiện ở việc ông kết hợp đạo lý cổ truyền với tư duy thực tiễn, mở ra một học thuyết có ảnh hưởng hàng nghìn năm.

Tiếp theo là Mạnh Tử (372 - 289 TCN) - người kế thừa và phát triển tư tưởng Khổng Tử. Mạnh Tử được xem là “Á Thánh” trong Nho học. Ông không chỉ nhấn mạnh lòng nhân mà còn đề cao “dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh” - coi dân là gốc của quốc gia. Điều đó cho thấy ý thức xã hội sâu sắc của ông: người quân tử không chỉ tu thân mà còn phải quan tâm đến đời sống nhân dân, đấu tranh vì công lý và hạnh phúc chung.

Một hình tượng khác là Chu Công Đán (thế kỷ XI TCN), em vua Vũ Vương nhà Chu, người được Khổng Tử vô cùng kính trọng. Chu Công nổi tiếng là bậc hiền thần trung trực, khi vua mất đã tận tâm phò tá vua nhỏ, dẹp yên loạn lạc, đặt nền tảng cho chế độ lễ nhạc của nhà Chu. Ông được xem là tấm gương của người quân tử biết hy sinh lợi ích cá nhân vì trật tự và hòa bình xã hội.

Ngoài ra, Tư Mã Quang (1019 - 1086) - sử gia, chính trị gia thời Bắc Tống - cũng được xem là người quân tử tiêu biểu. Ông dám thẳng thắn can gián vua, kiên trì bảo vệ chính đạo, đồng thời để lại bộ Tư trị thông giám - một công trình sử học đồ sộ nhằm giúp người đời rút ra bài học trị quốc, an dân.

Ngoài ra, có thể kể đến Phạm Trọng Yêm (989 - 1052), danh thần đời Tống, nổi tiếng với câu nói: “Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc” (Lo trước cái lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ). Câu nói ấy thể hiện rõ tinh thần vị tha, trách nhiệm và ý thức xã hội sâu sắc - những phẩm chất cốt lõi của người quân tử trong Nho giáo.

Như vậy, từ Khổng Tử, Mạnh Tử đến Chu Công, Phạm Trọng Yêm hay Tư Mã Quang, tất cả đều là những người quân tử tiêu biểu của Trung Hoa cổ đại - những con người không chỉ sống đạo đức, liêm chính mà còn có trí tuệ, tầm nhìn và tinh thần phụng sự vì nhân dân, vì xã hội, để lại ảnh hưởng lâu dài trong lịch sử văn hóa phương Đông.

Hình tượng người quân tử trong Nho giáo là biểu tượng cho đạo đức, trí tuệ và tinh thần trách

nhiệm xã hội. Dù ra đời cách đây hàng nghìn năm, tư tưởng này vẫn giữ nguyên giá trị trong đời sống hiện đại, nhắc nhở con người không ngừng hoàn thiện bản thân, sống chính trực, nhân ái và có ích cho cộng đồng.

## 2.2. Tư tưởng Nho giáo về kẻ tiểu nhân

Trong hệ thống tư tưởng đạo đức của Nho giáo, bên cạnh hình tượng người quân tử - biểu tượng của sự chính trực và nhân nghĩa - còn có hình tượng đối lập là kẻ tiểu nhân, đại diện cho sự nhỏ nhen, ích kỷ và thiếu đạo lý. Việc Khổng Tử đề cập đến kẻ tiểu nhân không chỉ để phê phán cái xấu mà còn nhằm làm nổi bật giá trị đạo đức của người quân tử, từ đó định hướng cho con người biết tu dưỡng và hoàn thiện bản thân.

Theo quan điểm của Nho giáo, kẻ tiểu nhân là người chỉ biết đến lợi ích cá nhân, coi trọng vật chất hơn đạo lý. Khổng Tử từng nói: “Quân tử mưu đạo bất mưu thực, tiểu nhân mưu thực bất mưu đạo” - nghĩa là người quân tử lo cho đạo lý, còn kẻ tiểu nhân chỉ lo cái ăn, cái lợi. Tiểu nhân luôn bị chi phối bởi danh vọng, tiền tài và dục vọng cá nhân, sẵn sàng làm mọi điều miễn là có lợi cho mình, dù phải trái, thiện ác không rõ ràng. Chính vì vậy, họ là mối nguy hại cho xã hội, bởi nếu kẻ tiểu nhân nắm quyền thì chính đạo bị đảo lộn, xã hội rơi vào hỗn loạn.

Khổng Tử còn cho rằng, tiểu nhân là người thiếu nhân, nghĩa, lễ, trí, tín - năm đức cơ bản của đạo làm người. Họ không có lòng nhân ái, thường ghen ghét, đố kỵ, giả dối; không biết giữ lễ nghĩa, ứng xử vô đạo, chỉ biết nịnh bợ kẻ quyền thế và xem thường người yếu thế. Trong các mối quan hệ xã hội, kẻ tiểu nhân thường hành xử vụ lợi, thay đổi theo hoàn cảnh để đạt mục đích riêng. Họ “đồng mà không hòa” - nghĩa là có thể tỏ ra đồng thuận, xu nịnh bề ngoài, nhưng trong lòng đầy mưu toan và đố kỵ.

Một đặc điểm nữa của kẻ tiểu nhân theo Nho giáo là thiếu tinh thần tu dưỡng và học hỏi. Trong khi người quân tử luôn cầu tiến, biết “ôn cố tri tân” để hoàn thiện mình, thì tiểu nhân lại lười biếng, thiên cận, chỉ nghĩ đến lợi trước mắt. Họ không có chí hướng cao đẹp, dễ bị cám dỗ bởi dục vọng và lợi danh. Vì vậy, tiểu nhân không thể đóng góp cho xã hội, thậm chí trở thành nguyên nhân làm suy đồi đạo đức và mất ổn định trật tự.

Tuy vậy, việc Khổng Tử nêu ra hình tượng “kẻ tiểu nhân” không mang ý nghĩa miệt thị cá nhân, mà là một lời cảnh tỉnh và giáo dục đạo đức. Bất cứ ai nếu không biết tự tu dưỡng, không biết sống vì nghĩa, vì người khác thì đều có thể trở thành “tiểu nhân”. Như vậy, khái niệm này không mang tính cố định, mà là thước đo nhân cách trong từng hành động, lựa chọn sống của con người.

Trong lịch sử Trung Hoa, có nhiều nhân vật được xem là tiểu nhân vô đạo nổi tiếng, bị người đời phê phán và lưu danh xấu muôn đời.

Trước hết là Tần Cối (秦桧, 1090 - 1155), gian thần khét tiếng đời Nam Tống. Ông là người mưu mô, xảo quyệt, từng cấu kết với ngoại bang nhà Kim để cầu hòa, phản bội lợi ích dân tộc. Đáng lên án nhất là việc Tần Cối vu oan cho danh tướng Nhạc Phi, người trung thành với triều đình và quyết tâm kháng chiến chống giặc. Bằng những thủ đoạn gian trá, Tần Cối đã khiến Nhạc Phi bị xử tử oan, trở thành biểu tượng của sự phản trắc. Trong dân gian Trung Hoa, tượng Tần Cối cùng vợ bị đúc bằng sắt, quỳ mãi trước mộ Nhạc Phi ở Hàng Châu, như một hình phạt nhục nhã cho kẻ tiểu nhân hại trung thần.

Thứ hai là Triệu Cao (趙高, ? - 207 TCN), hoạn quan dưới thời Tần Thủy Hoàng và là một trong những kẻ gian thần nổi tiếng nhất trong lịch sử Trung Hoa. Sau khi Tần Thủy Hoàng chết, Triệu Cao âm mưu giả chiếu chỉ lập con út Hồ Hợi lên ngôi (Tần Nhị Thế) rồi thao túng triều chính. Hắn vu oan, giết hại trung thần Lý Tư và nhiều công thần khác, khiến nhà Tần suy sụp nhanh chóng. Triệu Cao nổi tiếng với hành vi “chỉ hươu bảo ngựa” - cố tình nói sai để thử lòng quan lại, từ đó tiêu diệt những ai dám nói thật. Câu chuyện ấy trở thành thành ngữ dân gian, biểu tượng cho kẻ gian dối, lộng quyền và phản bội.

Một ví dụ khác là Hoạn quan Nghiêm Tung (嚴嵩, 1480 - 1567) thời Minh. Ông ta lợi dụng chức vụ để tham nhũng, kết bè cánh, loại bỏ trung thần và dâng tấu giả để tăng công. Dưới thời Nghiêm Tung thao túng, triều Minh rơi vào cảnh rối ren, dân chúng lầm than. Sau khi ông bị hạ bệ, triều đình phát hiện khối tài sản khổng lồ mà ông tích góp từ của hối lộ - minh chứng cho lòng tham không đáy của kẻ tiểu nhân.

Ngoài ra, lịch sử còn nhắc đến Đổng Trác (董卓, ? - 192), kẻ chuyên quyền thời cuối Đông Hán. Hắn cướp ngôi, giết vua, tàn sát dân lành, sống xa hoa vô độ, khiến triều đình sụp đổ và loạn lạc bùng lên. Đổng Trác trở thành hình tượng tiêu biểu của kẻ tiểu nhân vô đạo, tàn bạo, chỉ biết thỏa mãn dục vọng cá nhân.

Như vậy, những nhân vật như Triệu Cao, Tần Cối, Nghiêm Tung, Đổng Trác là minh chứng rõ ràng cho hình ảnh “kẻ tiểu nhân” trong tư tưởng Nho giáo - những người vì tham vọng cá nhân mà phản bội đạo lý, gây hại cho dân và quốc gia. Họ không chỉ bị sử sách lên án mà còn trở thành biểu tượng văn hóa cảnh tỉnh con người mọi thời đại: kẻ vô đạo, dù quyền lực lớn đến đâu, cuối cùng cũng phải chịu sự phán xét nghiêm khắc của lịch sử và lương tri nhân loại.

Quan điểm của Nho giáo về kẻ tiểu nhân thể hiện rõ thái độ phê phán đối với lối sống vị kỷ, vô đạo đức, đồng thời khẳng định giá trị của con người chân chính. Qua sự đối lập giữa “quân tử” và “tiểu nhân”, Nho giáo hướng con người đến con đường tu thân, hành đạo, lấy nhân nghĩa làm nền tảng, từ đó góp phần xây dựng một xã hội ổn định, nhân văn và đạo lý.

### 2.3. Tư tưởng về quân tử và tiểu nhân trong văn hóa Việt Nam

Tư tưởng Nho giáo, đặc biệt là quan niệm về người quân tử và kẻ tiểu nhân, đã có ảnh hưởng sâu rộng và lâu dài trong đời sống xã hội, văn hóa và đạo đức của Việt Nam. Từ khi du nhập vào nước ta khoảng hơn hai nghìn năm trước, Nho giáo không chỉ trở thành nền tảng tư tưởng của chế độ phong kiến mà còn thấm sâu vào nếp sống, cách nghĩ, cách ứng xử của con người Việt Nam qua nhiều thế hệ. Hình tượng người quân tử - kẻ tiểu nhân trở thành cặp phạm trù đạo đức phổ biến, góp phần hình thành chuẩn mực xã hội và định hướng nhân cách con người.

Trong xã hội phong kiến Việt Nam, hình tượng người quân tử được xem là khuôn mẫu lý tưởng của tầng lớp trí thức và quan lại. Người quân tử là người có đạo đức, trung hiếu, liêm khiết, luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân. Các triều đại phong kiến, đặc biệt là thời Lý - Trần - Lê, coi trọng Nho học, lấy “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” làm phương châm trị nước. Những bậc trung thần nghĩa sĩ như Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Phan Bội Châu... đều được xem là hiện thân của tinh thần quân tử: trung trực, cương nghị, trọng nghĩa khinh tài. Nhờ vậy, Nho giáo góp phần xây dựng một tầng lớp trí thức nho sĩ có đạo đức, biết lấy đức trị dân và làm gương cho xã hội.

Ngược lại, hình tượng kẻ tiểu nhân được Nho giáo coi là tấm gương xấu để răn dạy con người. Trong văn hóa Việt Nam, “tiểu nhân” không chỉ là người có địa vị thấp mà là kẻ sống ích kỷ, giả dối, nịnh bợ, mưu lợi riêng. Cách phân biệt quân tử - tiểu nhân đã trở thành thước đo đạo đức, được phản ánh sâu sắc trong ca dao, tục ngữ và văn học dân gian: “Ở hiền gặp lành”, “Ở ác gặp ác”, “Người ngay thì được Trời thương”. Tư tưởng này góp phần hình thành nên nền đạo lý nhân nghĩa, trọng đức, khinh tài của dân tộc Việt Nam, khuyến khích con người sống hướng thiện, trung thực và có trách nhiệm với cộng đồng.

Trong đời sống hiện đại, mặc dù các yếu tố phong kiến của Nho giáo không còn phù hợp, nhưng giá trị đạo đức của người quân tử vẫn tiếp tục được gìn giữ và phát huy. Xã hội ngày nay vẫn đề cao những con người trung thực, khiêm tốn, chính trực, dám đấu tranh với cái xấu - đó chính là tinh thần quân tử trong bối cảnh mới. Đồng thời, khái niệm “tiểu nhân” vẫn được dùng để chỉ những hành vi cơ hội, vụ lợi, gian dối - những biểu hiện cần phê phán trong xã hội hiện đại.

Tư tưởng Nho giáo về người quân tử và kẻ tiểu nhân đã ăn sâu vào tâm thức và văn hóa Việt Nam, góp phần hình thành hệ giá trị đạo đức truyền thống: trọng nhân nghĩa, đề cao trung hiếu, khuyến thiện, trừng ác. Dù xã hội có thay đổi, cặp phạm trù này vẫn giữ nguyên giá trị định hướng, nhắc nhở

con người Việt Nam sống có đạo lý, có nhân cách và biết hướng tới điều thiện trong mọi thời đại.

**2.4. Đề xuất biện pháp giáo dục tinh thần và giá trị xã hội nói chung**

Trong bối cảnh xã hội hiện đại đầy biến động và cạnh tranh, việc giáo dục tinh thần quân tử cho thế hệ trẻ trở nên vô cùng cần thiết. Tinh thần quân tử - với các phẩm chất như chính trực, trung thực, nhân ái, khiêm tốn và trách nhiệm - không chỉ là giá trị đạo đức cổ truyền của Nho giáo mà còn là nền tảng để hình thành nhân cách vững vàng, giúp con người sống tốt và cống hiến cho xã hội. Để khơi dậy và phát huy tinh thần ấy, cần có những phương pháp giáo dục toàn diện, linh hoạt và phù hợp với thực tiễn thời đại.

*Trước hết*, gia đình cần đóng vai trò nền tảng trong việc hình thành phẩm chất quân tử cho con trẻ. Mỗi bậc cha mẹ cần làm gương trong lời nói và hành động, dạy con biết sống trung thực, lễ phép, tôn trọng người khác và có tinh thần trách nhiệm. Việc nuôi dưỡng lòng nhân ái, lòng biết ơn và sự chia sẻ ngay từ nhỏ sẽ giúp trẻ hình thành “gốc nhân” - cốt lõi trong đạo đức người quân tử. Gia đình không nên chỉ chú trọng thành tích học tập mà cần quan tâm hơn đến việc rèn luyện đạo đức, khuyến khích con biết tự nhìn lại bản thân, biết hối lỗi và sửa sai.

*Thứ hai*, nhà trường cần tích hợp giáo dục tinh thần quân tử trong các hoạt động giảng dạy và trải nghiệm thực tế. Các môn học như giáo dục công dân, văn học, lịch sử hay đạo đức nên được đổi mới theo hướng khơi gợi tinh thần nhân nghĩa, liêm sỉ, công bằng, thay vì chỉ truyền đạt lý thuyết. Học sinh nên được tham gia các hoạt động ngoại khóa, thiện nguyện, thảo luận về đạo đức và kỹ năng sống - qua đó học cách hành xử đúng đắn, biết tôn trọng, lắng nghe và hợp tác. Người thầy cũng cần làm gương về nhân cách, vì “thầy chính thì trò ngay” - đúng như tinh thần giáo dục Nho giáo đề cao.

*Thứ ba*, xã hội và truyền thông hiện đại cần góp phần lan tỏa hình ảnh “người quân tử thời nay”. Những tấm gương sống trung thực, dũng cảm, có tinh thần cống hiến cần được tôn vinh; đồng thời, cần phê phán những hành vi giả dối, vụ lợi, thiếu trách nhiệm - biểu hiện của “tiểu nhân” trong xã hội hiện đại. Việc xây dựng môi trường xã hội công bằng, minh bạch cũng là cách khuyến khích con người sống đúng đạo lý, lấy nhân nghĩa làm nền tảng hành động.

*Cuối cùng*, bản thân mỗi người trẻ cần ý thức tự rèn luyện để trở thành “người quân tử mới” của thời đại. Họ cần học cách sống trung thực, có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng, biết cân bằng giữa lợi ích cá nhân và lợi ích chung. Tinh thần quân tử hôm nay không chỉ là giữ phẩm hạnh mà còn là dám đấu tranh với cái sai, dám bảo vệ lẽ phải và sống tích cực trong xã hội đầy thử thách.

Giáo dục tinh thần quân tử cho thế hệ trẻ không chỉ là việc khơi dậy những giá trị đạo đức truyền thống, mà còn là cách bồi dưỡng nhân cách, ý thức công dân và tinh thần nhân văn - những yếu tố quyết định tương lai của mỗi cá nhân và của cả dân tộc Việt Nam trong thời đại hội nhập.

**2.5. Đề xuất mô hình giáo dục tư tưởng quân tử cho học sinh, sinh viên hiện nay**

Một mô hình giáo dục tư tưởng quân tử dành cho học sinh, sinh viên Việt Nam hiện nay cần được xây dựng trên tinh thần kế thừa những giá trị đạo đức truyền thống của Nho giáo, đồng thời kết hợp với yêu cầu hiện đại về nhân cách, trí tuệ và trách nhiệm công dân. Mục tiêu của mô hình này không chỉ là truyền đạt kiến thức đạo đức mà còn hình thành con người có nhân cách, có ý thức xã hội, biết sống trung thực, chính trực và có tinh thần phụng sự cộng đồng. Dưới đây là đề xuất một mô hình cụ thể:

- Mục tiêu của mô hình: Giáo dục tư tưởng quân tử nhằm hình thành ở học sinh, sinh viên các phẩm chất cốt lõi của “người quân tử” trong bối cảnh hiện đại, gồm:

- + Nhân ái và tôn trọng người khác (nhân).
- + Sống đúng mực, lễ độ và khiêm tốn (lễ).
- + Biết hành xử công bằng, có chính nghĩa (nghĩa).
- + Có tư duy phản biện, trí tuệ và học hỏi suốt đời (trí).

+ Trung thực, giữ chữ tín, có trách nhiệm xã hội (tín).

- Nội dung và cấu trúc chương trình: Chương trình có thể chia thành ba trụ cột chính:

+ Giáo dục tri thức đạo đức: Giới thiệu các giá trị cốt lõi của Nho giáo, những tấm gương quân tử trong lịch sử Việt Nam và thế giới, kết hợp với các giá trị đạo đức hiện đại như công bằng, tự do, bình đẳng giới và tinh thần dân chủ.

+ Giáo dục kỹ năng và hành vi ứng xử: Thông qua hoạt động trải nghiệm, thảo luận, tình huống đạo đức, học sinh được rèn luyện kỹ năng sống nhân ái, trung thực, hợp tác, biết tôn trọng và bảo vệ lẽ phải.

+ Giáo dục tinh thần công dân và trách nhiệm xã hội: Tổ chức các hoạt động cộng đồng, thiện nguyện, nghiên cứu xã hội - qua đó giúp người học hiểu rằng tinh thần quân tử không chỉ nằm trong lời nói mà còn thể hiện qua hành động vì lợi ích chung.

- Phương pháp giáo dục.

+ Kết hợp lý thuyết và thực hành: Dạy học qua tình huống thực tế, phim ảnh, tác phẩm văn học, hoặc câu chuyện lịch sử để học sinh cảm nhận sâu sắc giá trị đạo đức.

+ Nêu gương và phản tư đạo đức: Giáo viên và người hướng dẫn phải là tấm gương về nhân cách, đồng thời khuyến khích học sinh tự soi lại bản thân, tự đánh giá hành vi của mình.

+ Học qua trải nghiệm cộng đồng: Tổ chức

chương trình “Hành trình người quân tử trẻ” - nơi sinh viên tham gia hoạt động xã hội, làm việc nhóm, rèn luyện tinh thần cống hiến, trung thực và trách nhiệm.

+ Ứng dụng công nghệ giáo dục: Xây dựng nền tảng học trực tuyến, diễn đàn chia sẻ, podcast hoặc vlog về “Đạo làm người thời đại mới” để lan tỏa giá trị quân tử đến giới trẻ một cách hấp dẫn, gần gũi.

- Vai trò của gia đình - nhà trường - xã hội: Ba môi trường này cần phối hợp chặt chẽ:

+ Gia đình là nơi gieo nền tảng nhân cách, khơi dậy lòng nhân ái, trung thực.

+ Nhà trường là nơi định hình tri thức và hành vi ứng xử chuẩn mực.

+ Xã hội và truyền thông là không gian nuôi dưỡng, tôn vinh và lan tỏa giá trị “người quân tử thời đại mới”.

Mô hình giáo dục tư tưởng quân tử cho học sinh, sinh viên Việt Nam không nhằm phục cổ Nho giáo, mà là gạn đục khơi trong, kế thừa tinh hoa đạo đức Á Đông để hình thành thế hệ trẻ có nhân cách, bản lĩnh, trí tuệ và tinh thần phụng sự. Một thế hệ “quân tử hiện đại” - vừa nhân nghĩa, chính trực, vừa năng động, sáng tạo - chính là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của đất nước trong thời kỳ hội nhập toàn cầu.

### 3. Kết luận

Tư tưởng Nho giáo về người quân tử và kẻ tiểu nhân là một di sản đạo đức và triết lý nhân sinh có giá trị bền vững, không chỉ trong lịch sử Trung Hoa mà còn in đậm dấu ấn trong đời sống tinh thần và văn hóa của dân tộc Việt Nam. Trải qua hàng nghìn năm tiếp biến, những giá trị cốt lõi như

nhân, nghĩa, lễ, trí, tín của Nho giáo đã hòa nhập với truyền thống dân tộc, trở thành nền tảng cho chuẩn mực đạo đức, lối sống và cách ứng xử của con người Việt Nam. Trong xã hội hiện đại, dù nhiều tư tưởng Nho giáo đã được nhìn nhận lại cho phù hợp với tinh thần dân chủ và bình đẳng, song lý tưởng người quân tử - biểu tượng của đạo đức, trí tuệ, trung thực và trách nhiệm - vẫn giữ nguyên ý nghĩa như kim chỉ nam cho nhân cách con người. Ngược lại, hình tượng kẻ tiểu nhân vẫn là tấm gương phản diện giúp con người soi chiếu, cảnh tỉnh trước lối sống vụ lợi, giả dối, thiếu đạo lý đang có nguy cơ lan rộng trong đời sống hiện nay. Việc tiếp tục nghiên cứu, giáo dục và vận dụng tinh thần quân tử trong giáo dục, quản lý và đời sống xã hội không chỉ góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, mà còn giúp xây dựng một thể hệ công dân mới - sống có đạo đức, có trách nhiệm và biết hướng tới điều thiện. Như vậy, tư tưởng Nho giáo về quân tử và tiểu nhân vẫn là nguồn giá trị nhân văn sâu sắc, đồng hành cùng quá trình xây dựng con người Việt Nam hiện đại: vừa truyền thống, vừa tiến bộ, vừa nhân nghĩa, vừa trí tuệ ■

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Đào Duy Anh (1998). *Việt Nam văn hóa sử cương*. Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp.
- [2]. Lý Tùng Hiếu (2015). *Ảnh hưởng của Nho giáo trong văn hóa Việt Nam*. Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 4, 2015. Nguồn: <http://tapchikhxh.vass.gov.vn/anh-huong-cua-nho-Giao-trong-van-hoa-viet-nam-n50206.html>
- [3]. Cao Xuân Huy (1995). *Tư tưởng phương Đông gợi những điểm nhìn tham chiếu*, Nguyễn Huệ Chi soạn, giới thiệu. Hà Nội: Nxb. Văn học.

## Confucianism's ideas about gentlemen and villains and its influence in Vietnamese culture today

Dr. Nguyen Thi Thuy Hanh

Faculty of Chinese Language, Ha Noi University

Email: thuyhanhpw@gmail.com.

**Abstract:** Confucianism, initiated by Confucius and developed by his students and later generations such as Mencius and Xunzi, focuses on cultivating human morality to build a stable and harmonious society. In particular, the image of the gentleman and the petty person are two central categories that clearly demonstrate the ethical concept of Confucianism. The opposition between the gentleman and the petty person reflects the ethical ideal of Confucianism: encouraging people to live humanely, cultivating themselves to become noble in character. The influence of this ideology on Vietnamese culture is extremely profound, from traditional to modern and especially today, the ideology of gentlemen needs to be brought and educated to generations of students to build social ethical standards. This is the main content we raise and discuss in this article.

**Keywords:** Confucianism, gentleman, villain, culture, Vietnam.